

Số: 130/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng**  
**Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học**  
**ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử của Trường Đại học Công nghệ Đông Á**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1035/QĐ-KĐCL ngày 21/11/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên 31;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-KĐCL ngày 27/11/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp 31 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử của Trường Đại học Công nghệ Đông Á, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp 31 ngày 19/12/2024 của Hội đồng,

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Công nghệ Đông Á của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%,

trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ Đông Á và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử của Trường Đại học Công nghệ Đông Á.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Đình Văn Toàn**

RU  
KIẾ  
CHÂ  
GI



## Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐÔNG Á**

(Kèm theo Nghị quyết số 130/NQ-HĐKĐCL ngày 20 tháng 12 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt	
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>					
Tiêu chí 1.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.1	4	4.20	5	100%	
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4				
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4				
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.5	5				
Tiêu chí 2.2	3				<b>Tiêu chuẩn 8</b>					
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4.00	5	100%	
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chí 3.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.3	4				
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4				
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4				
<b>Tiêu chuẩn 4</b>										
Tiêu chí 4.1	4	4.00	3	100%	<b>Tiêu chuẩn 9</b>					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.1	3	3.80	4	80%	
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.2	4				
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chí 5.1	4	3.80	4	80%	Tiêu chí 9.4	4				
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.5	4				
Tiêu chí 5.3	3				<b>Tiêu chuẩn 10</b>					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.1	4	4.00	6	100%	
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.2	4							
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				Tiêu chí 10.3	4					
Tiêu chí 6.1	4	4.00	7	100%	Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.5	4				
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.6	4				
Tiêu chí 6.4	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>					
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.1	4	3.80	4	80%	
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.2	3				
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.3	4				
		Tiêu chí 11.4	4							
		Tiêu chí 11.5	4							
<b>Đánh giá chung CTĐT</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>			<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt</b>		
					<b>44</b>			<b>88%</b>		



**Phụ lục II**  
**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐÔNG Á**

(Kèm theo Nghị quyết số: 130/NQ-HĐKĐCL ngày 20 tháng 12 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (CTĐT) của Trường Đại học Công nghệ Đông Á đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được định kỳ rà soát, cập nhật cơ bản phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học và tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường. Bản mô tả CTĐT có đủ các thông tin cốt lõi về CTĐT và được rà soát, cập nhật. Chương trình dạy học được xây dựng theo tiếp cận dựa trên chuẩn đầu ra, có cấu trúc khá hợp lý, trình tự tổ chức đào tạo các học phần logic. Triết lý giáo dục của Nhà trường được chuyển tải vào CTĐT và được phổ biến đến các bên liên quan. Các hoạt động dạy - học tương đối đa dạng, kết hợp dạy lý thuyết với bài tập thực hành, trải nghiệm, thực tập; người học được tạo điều kiện tham gia các hoạt động ngoại khóa, thực hành, thực tập tại cơ sở ngoài Trường để rèn luyện kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời. Công tác quy hoạch, bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được thực hiện; năng lực của giảng viên và nhân viên đáp ứng yêu cầu CTĐT; kết quả thực hiện công việc được quản trị, đánh giá chặt chẽ và ghi nhận. Chính sách, quy định về tuyển sinh rõ ràng, cập nhật và phù hợp; phần mềm hiện đại được sử dụng để quản lý và theo dõi sự tiến bộ của người học; hoạt động tư vấn học tập và dịch vụ hỗ trợ người học được quan tâm; môi trường tâm lý, xã hội và môi trường sư phạm lành mạnh. Cơ sở vật chất, thư viện và thiết bị thực hành chuyên môn được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Tỷ lệ người học tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học và tỷ lệ có việc làm được xác lập, giám sát và cải thiện đạt kết quả; nhà sử dụng lao động hài lòng về năng lực của người học tốt nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Đánh giá thị trường lao động trong lĩnh vực đào tạo để điều chỉnh mục tiêu CTĐT thể hiện rõ hơn yêu cầu về tính dẫn dắt chuyên môn; rà soát chuẩn đầu ra của



CTĐT thể hiện rõ hơn các năng lực chung, yêu cầu riêng biệt cần đạt và đảm bảo có thể đo lường được; xem xét bổ sung năng lực về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; quan tâm thực hiện thường xuyên khảo sát ý kiến các nhà tuyển dụng lao động, các tổ chức nghề nghiệp thuộc lĩnh vực Điện, điện tử để phục vụ hiệu quả cải tiến CTĐT.

2. Rà soát, bổ sung đề cương học phần đảm bảo có đủ thông tin theo quy định; rà soát tính logic trong nội dung của học phần đối với chuẩn đầu ra, đồng thời điều chỉnh ma trận liên kết nội dung của từng chương mục với chuẩn đầu ra của học phần một cách khoa học; điều chỉnh cách thức công khai Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần trên website của Trường để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

3. Rà soát chương trình dạy học đảm bảo các học phần có đóng góp rõ ràng trong việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; tăng thời lượng thực hành, trải nghiệm tại các doanh nghiệp để rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho người học; quan tâm tham khảo và đối sánh với CTĐT của cơ sở giáo dục có uy tín trong và ngoài nước, đồng thời tham khảo ý kiến các chuyên gia, nhà sử dụng lao động và người học để cải tiến đảm bảo tính khoa học, hợp lý của chương trình dạy học.

4. Đa dạng hóa truyền thông về triết lý giáo dục của Trường và có hướng dẫn cụ thể để chuyển hóa vào CTĐT; định kỳ đánh giá một cách khoa học, toàn diện về mức độ phù hợp của các phương pháp dạy - học để cải tiến; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác hiệu quả hệ thống LMS để đa dạng hóa hoạt động dạy và học nhằm hướng đến đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; có cơ chế giám sát hiệu quả hoạt động tự học, tự nghiên cứu của sinh viên; chú trọng bồi dưỡng một số kỹ năng cần thiết cho việc học tập suốt đời của sinh viên.

5. Tập huấn cho các giảng viên về việc thiết kế, sử dụng phương pháp kiểm tra đánh giá, đặc biệt là thiết kế và sử dụng rubrics thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học để hướng tới đạt được chuẩn đầu ra; xây dựng đầy đủ ngân hàng câu hỏi thi cho các học phần; thực hiện phân tích kết quả thi và đề thi để cải tiến các phương thức kiểm tra đánh giá đảm bảo độ giá trị, tin cậy trong đánh giá đạt chuẩn đầu ra; tăng cường thực hiện giám sát quản lý công tác tổ chức kiểm tra đánh giá ở tất cả các nội dung tự học, thi giữa kỳ, cuối kỳ và hậu kiểm sau thi.

6. Rà soát quy hoạch ngành đào tạo để có chiến lược thu hút, phát triển đội ngũ giảng viên trình độ cao, đầu ngành cho CTĐT; đổi mới quản trị theo tiếp cận năng lực phù hợp xu hướng chuyển đổi số; xây dựng cụ thể yêu cầu và mức năng lực để đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực giảng viên theo từng vị trí; hoàn thiện phương thức, bộ chỉ số KPIs đánh giá, xếp loại và cơ chế đãi ngộ đồng bộ theo hướng ghi nhận đóng góp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hút và giữ chân người tài; có hướng dẫn cụ thể hơn về hoạt động phục vụ cộng đồng để quản trị và ghi nhận đối với giảng viên; đồng bộ chính sách, cơ chế hỗ trợ nhóm nghiên cứu và thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác, kết nối trong và ngoài tập đoàn, địa phương, doanh nghiệp, nhà đầu tư để có đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, các nghiên cứu liên ngành, đẩy mạnh tư vấn, chuyển giao thương mại hóa kết quả trong thực tiễn.



7. Quy hoạch phát triển đội ngũ nhân viên dài hạn dựa trên phân tích nhu cầu và sự phát triển CTĐT; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng trí tuệ nhân tạo để nâng cao hiệu quả tư vấn, hỗ trợ sinh viên; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên trên cơ sở đánh giá nhu cầu đào tạo theo vị trí công việc.

8. Phân tích, dự báo nhu cầu nhân lực của CTĐT phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội để điều chỉnh chính sách, quy trình, chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp; tăng cường nguồn ngân sách hỗ trợ sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học và các hoạt động sáng tạo khởi nghiệp; kiện toàn bộ phận một cửa và đơn vị chuyên trách công tác tư vấn tâm lý và các vấn đề sức khỏe tâm thần cho sinh viên; phân tích dữ liệu có tính hệ thống để đánh giá hiệu quả của các hoạt động ngoại khóa; sớm hình thành mạng lưới cựu người học cấp Trường để huy động nguồn lực hỗ trợ cải tiến CTĐT.

9. Khai thác hiệu quả cơ sở vật chất của các khuôn viên tại Bắc Ninh và Hà Nội đáp ứng yêu cầu không gian và diện tích sinh hoạt chuyên môn cho sinh viên và hoạt động của người học theo quy định; tạo thêm không gian chung, các dịch vụ tiện ích hỗ trợ người học như căng-tin, chỗ nghỉ ngơi, thư giãn, tổ chức sự kiện và rèn luyện thể thao, văn hóa, văn nghệ cho người học; tiếp tục đầu tư thư viện thành một trung tâm tài nguyên thông tin - thư viện hiện đại có khả năng kết nối và chia sẻ dữ liệu hiệu quả giữa các cơ sở; bổ sung trang thiết bị thực hành và hoàn thiện hệ thống quản lý để nâng cao hiệu quả khai thác cơ sở vật chất; nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để đồng bộ, liên thông và khai thác hiệu quả hệ thống đào tạo trực tuyến để phát triển dạy học đa tương tác và mô hình Blended learning; quan tâm công tác đảm bảo an toàn các khu vực tổ chức hoạt động thể thao cạnh khu vực sản xuất của doanh nghiệp.

10. Tăng cường tập huấn cho đội ngũ giảng viên về xây dựng chuẩn đầu ra và phát triển CTĐT đảm bảo tương thích, đồng bộ của CTĐT; đánh giá tác động, hiệu quả của sự thay đổi CTĐT sau thời gian triển khai để có thêm cơ sở tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động; nghiên cứu áp dụng các công cụ thẩm định đề thi, phân tích kết quả thi một cách khoa học để phục vụ đánh giá, cải tiến quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá; khẩn trương xây dựng các quy định, hướng dẫn, bộ công cụ và chiến lược thực hiện đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học và đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra theo quy định; hoàn thiện cơ chế phản hồi và công cụ khảo sát các bên liên quan phục vụ hiệu quả cho việc cải tiến chất lượng CTĐT.

11. Phân tích đầy đủ nguyên nhân sinh viên thôi học, chậm tốt nghiệp để hỗ trợ hiệu quả, giúp sinh viên hoàn thành đúng tiến độ và đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT; tăng cường hiệu quả hợp tác với cơ quan, doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động trong đào tạo và nâng cao khả năng nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp; có các chương trình thực hành nghề nghiệp thực tiễn để khai thác lợi thế của trường đại học tư thục được Tập đoàn Polycó bảo trợ; có cơ chế đảm bảo chi kinh phí, thúc đẩy và đa dạng hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên; quan tâm khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với người học tốt nghiệp và đối sánh bên ngoài để có giải pháp cải tiến chất lượng.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

-----

